

Lưu ý:

- Ghi đầy đủ các mục, giữ phiếu phẳng.
- Bôi đen đáp án tương ứng với số câu trong đề.
- Bài kiểm tra được chấm bằng máy, học sinh tô đậm, vừa khít với ô tròn giới hạn. TUYỆT ĐỐI không được sửa chữa đáp án.

ĐIỂM

GIÁM KHẢO

(Ghi rõ tên)

PHIẾU TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM

Họ và tên:.....

Ngày sinh:.....Lớp:.....

Phòng thi:.....Số thứ tự:.....

MÃ 008

SỐ BÁO DANH

--	--	--	--	--	--

MÃ ĐỀ

--	--	--

0	0	0	0	0	0
1	1	1	1	1	1
2	2	2	2	2	2
3	3	3	3	3	3
4	4	4	4	4	4
5	5	5	5	5	5
6	6	6	6	6	6
7	7	7	7	7	7
8	8	8	8	8	8
9	9	9	9	9	9

0	0	0
1	1	1
2	2	2
3	3	3
4	4	4
5	5	5
6	6	6
7	7	7
8	8	8
9	9	9

TÔ KÍN SỐ BÁO DANH VÀ MÃ ĐỀ

■ A B C D

1 (A) (B) (C) (D)

2 (A) (B) (C) (D)

3 (A) (B) (C) (D)

4 (A) (B) (C) (D)

5 (A) (B) (C) (D)

6 (A) (B) (C) (D)

7 (A) (B) (C) (D)

8 (A) (B) (C) (D)

9 (A) (B) (C) (D)

10 (A) (B) (C) (D)

■ A B C D

11 (A) (B) (C) (D)

12 (A) (B) (C) (D)

13 (A) (B) (C) (D)

14 (A) (B) (C) (D)

15 (A) (B) (C) (D)

16 (A) (B) (C) (D)

17 (A) (B) (C) (D)

18 (A) (B) (C) (D)

19 (A) (B) (C) (D)

20 (A) (B) (C) (D)

Giám thị coi thi
(Ghi rõ tên)

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Câu 1: Bệnh nào sau đây liên quan đến sự thiếu nguyên tố vi lượng?

- A. Bệnh bướu cổ B. Bệnh cận thị C. Bệnh tự kỉ D. Bệnh còi xương

Câu 2: Phần lớn các nguyên tố đa lượng cấu tạo nên

- A. Glucôzơ, tinh bột, vitamin. B. Đại phân tử hữu cơ.
C. Prôtêin, vitamin. D. Lipit, enzym.

Câu 3: Các nguyên tố vi lượng có vai trò quan trọng đối với cơ thể vì:

- A. Chiếm khối lượng nhỏ
B. Giúp tăng cường hệ miễn dịch cho cơ thể
C. Cơ thể sinh vật không thể tự tổng hợp các chất ấy
D. Là thành phần cấu trúc bắt buộc của hệ enzym

Câu 4: Nhận định nào sau đây **không đúng** về các nguyên tố chủ yếu của sự sống (C, H, O, N)?

- A. Là các nguyên tố phổ biến trong tự nhiên.
B. Có khả năng liên kết với nhau và với các nguyên tố khác tạo nên đa dạng các loại phân tử và đại phân tử.
C. Có tính chất lý, hóa phù hợp với các tổ chức sống.
D. Hợp chất của các nguyên tố này luôn hòa tan trong nước.

Câu 5: Cacbohidrat là hợp chất hữu cơ được cấu tạo bởi các nguyên tố

- A. Gồm 4 nguyên tố: C, H, O, P. B. Gồm 4 nguyên tố: C, H, N, P.
C. Gồm 4 nguyên tố: C, H, O, N. D. Gồm 3 nguyên tố: C, H, O.

Câu 6: Những con rùa ở hồ Hoàn Kiếm là:

- A. Quần thể sinh vật. B. Quần xã và hệ sinh thái.
C. Cá thể sinh vật. D. Cá thể và quần thể.

Câu 7: Khi tìm kiếm sự sống ở các hành tinh khác trong vũ trụ, các nhà khoa học trước hết tìm kiếm xem ở đó có nước hay không vì

- A. Nước là dung môi hoà tan nhiều chất cần thiết cho các hoạt động sống của tế bào.
B. Nước chiếm thành phần chủ yếu trong mọi tế bào và cơ thể sống, giúp tế bào tiến hành chuyển hoá vật chất và duy trì sự sống.
C. Nước được cấu tạo từ các nguyên tố đa lượng.
D. Nước là môi trường của các phản ứng sinh hoá trong tế bào.

Câu 8: Ngành thực vật đa dạng và tiến hoá nhất là ngành

- A. Quyết. B. Rêu. C. Hạt kín. D. Hạt trần.

Câu 9: Các đơn phân chủ yếu cấu tạo nên các loại cacbohidrat là

- A. Fructôzơ, saccarôzơ, galactôzơ. B. Glucôzơ, galactôzơ, saccarôzơ.
C. Glucôzơ, fructôzơ, saccarôzơ. D. Glucôzơ, fructôzơ, galactôzơ.

Câu 10: Khi chăm sóc cây trồng người ta thấy có hiện tượng ở đầu lá và mép lá bị hoá trắng sau đó hoá đen, phiến lá bị uốn cong rồi xoắn lại đây là hiện tượng thiếu nguyên tố khoáng:

- A. Photpho. B. Magie. C. Can xi. D. Kali.

Câu 11: Bốn nguyên tố chính cấu tạo nên chất sống

- A. Gồm: H, O, N, P. B. Gồm: O, P, C, N. C. Gồm: C, H, O, P. D. Gồm: C, H, O, N.

Câu 12: Sự sống được tiếp diễn liên tục là nhờ

- A. Sự truyền thông tin trên ADN từ tế bào này sang tế bào khác, từ thế hệ này sang thế hệ khác.
B. Khả năng tiến hoá thích nghi với môi trường sống.
C. Khả năng tự điều chỉnh cân bằng nội môi.
D. Khả năng cảm ứng đặc biệt của sinh vật.

Câu 13: Cacbohidrat gồm các loại

- A. Đường đôi, đường đa. B. Đường đôi, đường đơn, đường đa.
C. Đường đơn, đường đa. D. Đường đơn, đường đôi.

Câu 14: Đơn phân của prôtêin là

- A. Axit béo. B. Glucôzơ. C. Axit amin. D. Nuclêôtit.

Câu 15: Chức năng chính của mỡ:

- A. Dự trữ năng lượng cho tế bào và cơ thể.
B. Cấu tạo nên một số loại hoocmôn.
C. Là thành phần chính cấu tạo nên màng sinh chất.
D. Thành phần cấu tạo nên các bào quan.

Câu 16: Các cấp tổ chức của thế giới sống đều là những hệ mở vì:

- A. Có khả năng thích nghi với môi trường.
B. Có khả năng sinh sản để duy trì nòi giống.
C. Thường xuyên trao đổi chất với môi trường.
D. Phát triển và tiến hoá không ngừng.

Câu 17: Nước có vai trò quan trọng đặc biệt với sự sống vì

- A. Chúng có tính phân cực.
B. Cấu tạo từ 2 nguyên tố chiếm tỷ lệ đáng kể trong cơ thể sống.
C. Chiếm thành phần chủ yếu trong mọi tế bào và cơ thể sống.
D. Có thể tồn tại ở nhiều dạng vật chất khác nhau.

Câu 18: Căn cứ chủ yếu để coi tế bào là đơn vị cơ bản của sự sống là

- A. Ở tế bào có các đặc điểm chủ yếu của sự sống.
B. Chúng có cấu tạo phức tạp.
C. Chúng có khả năng trao đổi chất.
D. Chúng được cấu tạo bởi nhiều bào quan.

Câu 19: Nguyên tố quan trọng trong việc tạo nên sự đa dạng của vật chất hữu cơ là

- A. Cacbon. B. Nitơ. C. Oxy. D. Hydro.

Câu 20: Vai trò của nước là?

- A. Giữ nhiệt độ trong cơ thể ổn định B. Cả A và B đúng
C. là môi trường của các phản ứng sinh hóa D. làm mất tế bào căng mịn

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Lập bảng so sánh lipit và cacbohidrat về cấu tạo, tính chất và vai trò?

Câu 2 (2 điểm): Nêu cấu trúc và chức năng của prôtêin? Mỗi chức năng lấy 1 ví dụ?

Câu 3 (1 điểm): Tại sao ăn nhiều loại thực phẩm khác nhau lại quan trọng?